

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 243/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể

quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1030/STC-TH ngày 18 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai thực hiện Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THEO DỐI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN
NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP			Chi Cục Thống kê; Sở Tài chính
-	<i>Bình quân giai đoạn 2021-2025</i>	%	>10	
-	<i>Bình quân giai đoạn 2026-2030</i>	%	>9,5	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế			Chi Cục Thống kê; Sở Tài chính
<i>a</i>	<i>Giai đoạn 2021-2025</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	19-20	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	32-33	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	42-43	
<i>b</i>	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	17-18	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	33-35	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	43-45	
3	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	>110	Chi Cục Thống kê; Sở Tài chính
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	>7.800	Sở Tài chính
5	Tỷ lệ đô thị hoá	%	52	Sở Xây dựng
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	>85	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	<i>Trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	%	40	
7	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021-2030	%	>6,5	Chi Cục Thống kê
8	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	>45	Sở Tài chính
II	VỀ XÃ HỘI			
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	>52	Sở Nội vụ
10	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân/năm	%	3-4	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia			Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Mầm non</i>	%	>60	
-	<i>Tiểu học</i>	%	>80	
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	>65	
-	<i>Trung học phổ thông</i>	%	>65	
12	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	40	Sở Y tế
13	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	15	Sở Y tế
14	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,7	Sở Y tế
15	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	70	Sở Y tế
16	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa	%	100	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa	%	100	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	>95	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
				lịch
19	Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%	>50	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
20	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>64	Sở Nông nghiệp và Môi trường
21	Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư đô thị	%	100	Sở Xây dựng
22	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn	%	>95	Sở Nông nghiệp và Môi trường
23	Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định	%	95	Sở Nông nghiệp và Môi trường
24	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý	%	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

1.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*gọi tắt là Quy hoạch tỉnh*); xây dựng lộ trình tổ chức triển khai các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

1.2. Xác định rõ nội dung trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

1.3. Xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút nguồn lực xã hội trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh.

1.4. Thiết lập khung kết quả thực hiện theo thời kỳ làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch tỉnh; đồng thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo tính tuân thủ các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, vùng Tây Nguyên, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

2.2. Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại tỉnh Kon Tum.

2.3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, lấy “*đầu tư công làm vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội*” để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể.

2.4. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Nâng cao hiệu quả đầu tư, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát: Phần đầu đến năm 2030, tỉnh Kon Tum trở thành tỉnh phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và công bằng dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Phần đầu đưa tỉnh trở thành một trong những tỉnh trung bình khá của cả nước; là vùng được liệu trọng điểm quốc gia và trung tâm sản xuất được liệu lớn của cả nước; là trọng điểm du lịch tâm cổ quốc gia và khu vực gắn với khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và khu du lịch Măng Đen. Kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế - xã hội lớn của vùng, cả nước, khu vực quốc tế thuộc tiểu vùng Mê Công, các nước láng giềng và ASEAN. Tiếp tục phát triển tỉnh Kon Tum theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: Công nghiệp, Dịch vụ, Nông nghiệp, Đô thị và Nông thôn. Trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử; đô thị thông minh và nông thôn mới giàu bản sắc là trọng tâm; công nghiệp xanh và hệ thống đô thị có quy mô lớn là môi quan tâm hàng đầu. Chú trọng phát triển năng lượng tái tạo; phát triển kinh tế rừng gắn với phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; có mối quan hệ liên kết phát triển mật thiết với các tỉnh lân cận trong vùng và cả nước; bền vững về môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt trên 9,5%/năm.
- GRDP bình quân đầu người: Đạt khoảng trên 110 triệu đồng/người.

+ Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản khoảng 18 - 17%, công nghiệp - xây dựng khoảng 33 - 35% và dịch vụ khoảng 43 - 45%.

- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội: giai đoạn 2021-2025 đạt trên 118.000 tỷ đồng và 2026-2030 đạt trên 155.000 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm.

- Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng trên 45%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu 45%, phần đầu đạt khoảng 52%.

b) Về xã hội:

- Tốc độ tăng trưởng dân số bình quân đạt 4,7%/năm.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức 0,7.

- Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh khoảng 70 tuổi.

- Trên 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 07 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó có 10% số đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non trên 60%, tiểu học trên 80%, trung học cơ sở trên 65%, trung học phổ thông trên 65%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng trên 52% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 3 - 4%/năm.

- Tỷ lệ giường bệnh và bác sỹ trên 10.000 dân đạt 40 giường bệnh và 15 bác sỹ.

- Chỉ tiêu về văn hóa, thể dục thể thao: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa 100%; tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 100%; tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt trên 95%. Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 50%.

c) Về tài nguyên và môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng phần đầu đạt trên 64%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn khoảng 95%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn khoảng 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn,

quy chuẩn đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông tại các đô thị loại I, II đạt trên 50% và các đô thị từ loại III, IV, V đạt trên 30%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh hoàn thành các thủ tục về môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

d) Về quốc phòng an ninh: Đảm bảo quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia. Đầu tư xây dựng hệ thống cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào và Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.3. Tầm nhìn đến năm 2050: Tỉnh Kon Tum là một cực phát triển quan trọng của kinh tế vùng Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông - Tây với các nước tiểu vùng sông Mê Kông, là điểm kết nối quan trọng trong ngã tư kinh tế Bắc - Nam, Đông - Tây; có hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ và hiện đại; có nền tảng kinh tế đủ sức cạnh tranh bình đẳng trên trường quốc tế. Phát triển “Ổn định, bền vững và công bằng”; xây dựng hoàn chỉnh nền kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực tăng trưởng; có môi trường đầu tư năng động, thông thoáng, minh bạch, thân thiện. Người dân có thu nhập cao, cuộc sống thịnh vượng hạnh phúc. Bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các sở, ban ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1.1. Phổ biến, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động khai thác, nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được công bố công khai và được đăng tải toàn bộ hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài chính để phục vụ công tác quản lý và triển khai thực hiện. Đồng thời triển khai các giải pháp, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy hoạch tỉnh thông qua nhiều hình thức để người dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước được biết để tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư; tạo sự đồng thuận, tham gia thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

1.2. Trên cơ sở Chương trình hành động này và Quy hoạch tỉnh, các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch/chương trình triển khai tổ chức thực hiện quy hoạch trên cơ sở đánh giá, rà soát điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị và các nghị quyết, chương trình, đề án, quy hoạch hiện đang triển khai đảm bảo yêu cầu đồng bộ, có giải pháp, lộ trình cụ thể. Theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý để chủ động tham mưu triển khai các nội dung Quy hoạch tỉnh kịp thời, hiệu quả, góp phần hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra.

1.3. Chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trung ương trong quá trình lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành (*do các Bộ, ngành Trung ương lập*) đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Trường hợp có mâu thuẫn giữa quy hoạch cấp quốc gia (*đặc biệt là các quy hoạch ngành quốc gia*), quy hoạch vùng với quy hoạch tỉnh hoặc có đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện theo quy định.

1.4. Tập trung triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

1.5. Rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ hoặc tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ theo thẩm quyền các kế hoạch, chương trình, đề án, phương án có liên quan cho phù hợp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

1.6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh. Thu hút các doanh nghiệp lớn có uy tín và năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại đầu tư vào “03 vùng kinh tế, 04 cực tăng trưởng, 06 hành lang phát triển” đã xác định trong Quy hoạch tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

1.7. Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi các cơ chế, chính sách đã ban hành, đồng thời đề xuất ban hành mới các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, bảo đảm nguồn lực tài chính, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực

2.1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch đề ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện quy hoạch.

- Tham mưu các giải pháp đổi mới mạnh mẽ chính sách và cách thức thu hút đầu tư; xây dựng lộ trình, kế hoạch và triển khai các giải pháp xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực triển khai thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn thời kỳ 2021-2030; đồng thời phối hợp các sở, ngành, địa phương chuẩn bị đồng bộ các điều kiện như hạ tầng, thể chế, nhân lực... để tăng hiệu quả đầu tư, phục vụ cho các mục tiêu phát triển từng thời kỳ.

- Tham mưu tổng hợp, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; đồng thời tham mưu chủ động rà soát trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tham mưu tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo hướng tăng dần cho chi đầu tư phát triển; tham mưu đẩy nhanh thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo quy định, lộ trình.

- Phối hợp với các cơ quan thuế, hải quan và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu; bảo đảm thu đúng, thu đủ, phù hợp với tình hình phát triển của doanh nghiệp và kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh được duyệt theo quy định.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực và vùng sinh thái của tỉnh; tham mưu xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với định hướng phát triển của ngành.

- Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng các loại hình kinh tế hợp tác, trong đó trọng tâm là thành lập và phát triển các mô hình hợp tác xã, liên hiệp các

hợp tác xã, tổ hợp tác có hợp tác, liên kết với doanh nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, gia tăng giá trị của sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường; tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế trang trại theo hướng tập trung, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

- Hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh quá trình tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng chăn nuôi tập trung, vùng sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt; thực hiện hiệu quả các Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chiến lược phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch vùng; Quản lý, bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái rừng tự nhiên nguyên sinh và rừng giàu, nâng cao chất lượng và đa dạng sinh học đối với các diện tích rừng tự nhiên chưa có trữ lượng, rừng nghèo kiệt, rừng nghèo, rừng trung bình gắn với công tác khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng ở những nơi có điều kiện lập địa phù hợp; đầu tư bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn, các dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra độ an toàn của các hồ chứa điều tiết nước ở khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét; Xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành điều tiết các hồ chứa, các hệ thống công trình thủy lợi. Tăng cường quản lý an toàn hồ đập; trồng, bảo vệ rừng đầu nguồn; tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về thủy lợi.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các ban, ngành có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án đầu tư liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như các dự án chế biến dược liệu, lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh; lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 cấp tỉnh; lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định Luật đất đai năm 2024 đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy

định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các khu xử lý chất thải tập trung phải nâng cấp, cải tạo, khu xử lý chất thải tập trung phải có lộ trình dừng hoạt động và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh. Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất ở khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Thực hiện nội dung phân vùng môi trường tại Quy hoạch tỉnh theo phân cấp quản lý; căn cứ phạm vi nội dung phân vùng môi trường trong Quy hoạch tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đơn đốc giám sát việc triển khai thực hiện nội dung về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại Kế hoạch số 1034/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đa dạng sinh học tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ, cập nhật và được kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

2.3. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định hiện hành, trong đó chú trọng đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch đô thị và nông thôn làm cơ sở xác định, triển khai thực hiện các dự án đầu tư; Quy hoạch phát triển không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, địa phương; định hướng phát triển các đô thị theo hướng đô thị thông minh, đô thị xanh, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế đô thị, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng lộ trình, chương trình, kế hoạch phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình về phát triển nhà ở; phát triển bền vững thị trường bất động sản, thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới theo quy hoạch; cải tạo và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị; huy động các nguồn vốn xã hội hóa phát triển nhà ở xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ lập các Quy hoạch phân khu thuộc Quy hoạch chung

xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045 làm cơ sở để thu hút đầu tư vào Khu du lịch Măng Đen theo quy hoạch. Chủ động theo dõi, phối hợp với các bộ ngành trung ương trong việc xem xét, bổ sung Quy hoạch Cảng hàng không Măng Đen vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, chủ động phối hợp với Bộ ngành trung ương trong việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm kêu gọi đầu tư Tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; Cảng hàng không Măng Đen.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo Quy hoạch tỉnh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu, xây dựng kế hoạch và lộ trình điều chỉnh, điều chuyển, đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến các tuyến đường tỉnh quy hoạch mở mới nhằm cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch.

2.4. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp sử dụng công nghệ cao, phát triển có chọn lọc một số ngành sản xuất vật liệu mới, điện tử, năng lượng tái tạo theo hướng xanh, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tăng cường phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Lựa chọn các ngành có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của tỉnh để phát triển nhanh trở thành ngành mũi nhọn, tạo nền tảng vững chắc và đóng vai trò dẫn dắt nền kinh tế với khả năng tham gia vào chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Hạn chế và giảm dần các lĩnh vực gia công, sử dụng tiêu tốn nhiều tài nguyên, thâm dụng lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Tham mưu triển khai thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh. Đồng thời, rà soát, tham mưu kiến nghị Trung ương xem xét bổ sung, cập nhật một số dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum vào Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

- Phối hợp với Công ty Điện lực và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, cải tạo lưới điện trung, hạ áp đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện

lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Công ty Điện lực Kon Tum và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với Quy hoạch điện VIII.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả phương án phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phối hợp với các huyện, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng thương mại theo quy hoạch, kế hoạch đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, dịch vụ logistics theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất; phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn. Phát triển hệ thống hạ tầng cung ứng, dự trữ xăng dầu, khí đốt, trạm chiết nạp, hạ tầng trung tâm logistics cấp vùng, cấp tỉnh. Tham mưu chủ động, tích cực hợp tác với các đối tác thương mại truyền thống và tiềm năng để thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư, nhất là tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn nữa với các thị trường lớn, quan trọng cho hàng hóa xuất khẩu thế mạnh của tỉnh.

2.5. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Tổ chức điều chỉnh quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và đất đai, tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp và các khu chức năng trong Khu kinh tế làm cơ sở quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng. Thu hút, vận động các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả định hướng và phương án phát triển du lịch trong Quy hoạch tỉnh; Phát triển du lịch bền vững theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả; chú trọng phát triển các loại hình du lịch: sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa - lịch sử, cộng đồng và chuyên đề với hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo đảm quốc phòng, an ninh đối ngoại. Duy trì tăng trưởng ổn định thị trường khách du lịch nội địa, đồng thời chú trọng tăng nhanh việc thu hút khách du lịch quốc tế.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh từng bước đa dạng hóa, các loại hình sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin của du khách, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, đồng thời tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ thông tin và hình ảnh du lịch của tỉnh Kon Tum.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện hạ tầng du lịch, đặc biệt là tại Khu du lịch Măng Đen theo quy hoạch. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng các khu dịch vụ du lịch phức hợp, du lịch sinh thái, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng cao cấp phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới.

- Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh phù hợp với từng loại hình, sản phẩm du lịch. Đồng thời, có chính sách thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín cho lĩnh vực quản trị du lịch của địa phương.

- Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa để cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở theo nội dung Quy hoạch tỉnh, qua đó đẩy mạnh phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả nhằm giữ gìn, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch tại địa phương; Các đề án, dự án nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể thuộc danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và các loại hình di sản văn hóa khác.

- Thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí; chuyển đổi số trong hoạt động báo chí, xuất bản - in - phát hành và hệ thống thông tin cơ sở. Tăng cường công tác quản lý báo chí, nhất trên không gian mạng.

2.7. Sở Y tế

- Tham mưu triển khai thực hiện phương án phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo Quy hoạch, hoàn chỉnh, hiện đại về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, bảo đảm an toàn thực phẩm, công tác dân số và phát triển; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị; giá dịch vụ y tế được tính đúng, tính đủ chi phí và có tích lũy để đầu tư phát triển, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với chất lượng dịch vụ. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng,... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân.

- Quy hoạch mở rộng quy mô giường bệnh trong hệ thống các bệnh viện tuyến tỉnh; quy hoạch mới và mở rộng quy mô các trung tâm y tế tuyến huyện và phòng khám đa khoa khu vực. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp trang thiết bị cho các trạm y tế xã. Phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện tại địa phương, đảm bảo người dân được tiếp cận kịp thời với các dịch vụ cấp cứu trước khi đến bệnh viện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

2.8. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026-2030 theo Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đô thị hóa của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; phục vụ triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm (*các Trung tâm dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm*) theo đúng quy hoạch, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu lao động thông qua các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và các hoạt động của Sàn giao dịch việc làm với nhiều hình thức phù hợp; xây dựng được các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm đồng bộ; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, liên thông để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các giải pháp phát triển nguồn nhân lực bền vững, bảo đảm cân đối tổng thể, hài hòa với định hướng phân bố dân cư; tăng nhanh tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; huy động nguồn lực trong đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực nhằm cung ứng cho các ngành kinh tế chủ lực, thế mạnh của tỉnh.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu triển khai về phương án phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập chất lượng cao ở khu tập trung đông dân cư (*các khu công nghiệp, khu đô thị mới, ...*); Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa

phương liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy học sinh làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, phù hợp với Quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp xã hội.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho các ngành, lĩnh vực then chốt và có lợi thế của tỉnh; nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới, tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hóa, điện tử y sinh, năng lượng, môi trường.

- Tham mưu các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, nhất là kết nối cung - cầu công nghệ để giúp các doanh nghiệp tìm kiếm, đổi mới công nghệ phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ươm tạo, thành lập và phát triển bền vững doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa thông qua công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án lĩnh vực thông tin và truyền thông trong Quy hoạch tỉnh; lấy việc xây dựng chính quyền số để dẫn dắt, định hướng phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tham mưu các giải pháp nâng cấp mạng lưới điểm phục vụ bưu chính, hiện đại hoá cơ sở vật chất, đa dạng hoá loại hình dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khai thác và cung cấp dịch vụ; xây dựng hạ tầng viễn thông hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, thương mại của doanh nghiệp và các ngành kinh tế.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

2.11. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Nội vụ: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân theo quy định của pháp luật.

2.12. Sở Ngoại vụ

- Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tích cực tham gia các sự kiện đối ngoại quan trọng, phù hợp trong và ngoài nước nhằm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, huy động nguồn lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia; phối hợp chặt chẽ trong công tác mở các cặp cửa khẩu phụ trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia và nâng cấp cặp cửa khẩu phụ Đăk Long - Văng Tắt lên thành cửa khẩu chính.

- Thúc đẩy mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với các nước, vùng lãnh thổ thuộc khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Âu, châu Mỹ, các nước Úc, Newzealand và phát huy quan hệ hữu nghị hợp tác truyền thống giữa tỉnh Kon Tum.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, thương mại, du lịch và tranh thủ các nguồn lực, nguồn viện trợ phát triển kinh tế - xã hội.

2.13. Sở Tư pháp: Phối hợp với các sở, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách góp phần hoàn thiện thể chế, thu hút đầu tư, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong quy hoạch.

2.14. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Triển khai thực hiện hiệu quả “Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; tham mưu huy động các nguồn lực đầu tư các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tham mưu từng bước phát triển khu vực khó khăn thông qua xây dựng hạ tầng kết nối khu vực khó khăn với các hành lang kinh tế, kết nối các khu vực biên giới khó khăn với phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, dự án tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2.15. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

- Rà soát, cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Kon Tum đến năm 2030, gắn với danh mục dự án ưu tiên đầu tư trong Quy hoạch tỉnh. Cập nhật các ấn phẩm xúc tiến đầu tư theo các ngôn ngữ: Tiếng Việt, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Thái Lan....

- Tăng cường nắm bắt các xu hướng đầu tư quốc tế, xu hướng chuyển dịch đầu tư, chuỗi cung ứng; các tác động đối với Kon Tum để đề xuất các giải pháp thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao trong tình hình mới, đặc biệt là các lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng phát triển như công nghệ số, bán dẫn, vi mạch, lắp ráp sản xuất phần cứng điện tử, sản xuất phần mềm.

- Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế-xã hội, tình hình đầu tư; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cơ chế, chính sách, tiềm năng, thị trường, xu hướng và các đối tác cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư khi có yêu cầu.

- Thực hiện các hình thức xúc tiến thương mại mới thông qua môi trường mạng, chuyển đổi số, tham gia hiệu quả hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, phát triển khâu thiết kế mẫu mã sản phẩm, tập trung hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường đã có FTA với Việt Nam.

2.16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế, KCN, khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với chiến lược, đề án quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống tổ chức phòng thủ dân sự, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm hại an ninh quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp xây dựng, vận hành, khai thác, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, các tiện ích của Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh. Phối hợp với các sở, ban ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với Quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này của từng đơn vị, địa phương và đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch. Trong quá trình

tổ chức thực hiện, khi cần sửa đổi, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên; phát huy giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện quy hoạch tỉnh của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân phản ánh đến các cấp, các ngành góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh./.
